

CÔNG TY CỔ PHẦN HOPE E&C
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HOPE E&C

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOPE E&C JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HOPE E&C JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108622398

3. Ngày thành lập: 25/02/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 5, Toà nhà Sudico Tower, đường Mễ Trì, khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
2.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ các loại máy, thiết bị và phụ tùng máy xây dựng	4773
3.	Xây dựng công trình thủy	4291
4.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Dịch vụ công tác hoàn thiện công trình nhà cao tầng	4330
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại năm 2005)	8299
6.	Xây dựng nhà không để ở	4102
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
8.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
9.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
10.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn các loại máy, thiết bị và phụ tùng máy xây dựng	4659
12.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752
13.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế và kiến trúc xây dựng	7110

6. Vốn điều lệ: 2.100.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 25/02/2019 đến ngày 27/03/2019

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 210.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI HOLDINGS	192/19 phố Thái Thịnh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	63.000	630.000.000	30,000	0104282623	
			Tổng số	63.000	630.000.000	30,000		
2	CÔNG TY CỔ PHẦN OZAWA DOBOKU	Số 6, Morita, quận Naka, thành phố Hamamatsu, Shizuoka, Nhật Bản, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	73.500	735.000.000	35,000	0804-01-001110	
			Tổng số	73.500	735.000.000	35,000		
3	CÔNG TY CỔ PHẦN HASHIMOTO GUMI	3-9-5, Sakae-machi, thành phố Yaizu, tỉnh Shizuoka, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	73.500	735.000.000	35,000	0800-01-015112	
			Tổng số	73.500	735.000.000	35,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN HASHIMOTO GUMI	3-9-5, Sakae-machi, thành phố Yaizu, tỉnh Shizuoka, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	73.500	735.000.000	35,000	0800-01-015112	
			Tổng số	73.500	735.000.000	35,000		
2	CÔNG TY CỔ PHẦN OZAWA DOBOKU	Số 6, Morita, quận Naka, thành phố Hamamatsu, Shizuoka, Nhật Bản, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	73.500	735.000.000	35,000	0804-01-001110	
			Tổng số	73.500	735.000.000	35,000		

10. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 20/09/1970 Dân tộc: Quốc tịch: Nhật Bản

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: *TR5884984*

Ngày cấp: 13/04/2016 Nơi cấp: Bộ ngoại giao Nhật Bản

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P.704 Le Shemore Kamitatsu, số 2-138 phường Kamitatsu, quận Higashi, thành phố Hamamatsu, tỉnh Shizuoka, Nhật Bản*

Chỗ ở hiện tại: *Tầng 5, Toà nhà Sudico Tower, đường Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ và tên: HASHIMOTO KAZUNORI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 19/03/1966 Dân tộc: Quốc tịch: *Nhật Bản*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: TK2195001

Ngày cấp: 18/06/2010 Nơi cấp: Bộ ngoại giao Nhật Bản

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *1-1 Sakae-machi, thành phố Yaizu, tỉnh Shizuoka, Nhật Bản*

Chỗ ở hiện tại: *Tầng 5, Toà nhà Sudico Tower, đường Mễ Trì, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội